

Bản án số: 815/2025/HSST

Ngày: 24 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Hải

Thẩm phán: Ông Trần Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
- Bà Lê Thị Bích Dung
- Ông Bùi Quang Việt

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang –
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 1000/2025/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6655/2025/HSST/QĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025, thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 21997/HSST-TB ngày 01/12/2025 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 22561/HSST-TB ngày 09/12/2025 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Kim H; giới tính: nữ; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1979 tại Thành phố H; HKTT: 18A/6B1 N, phường Đ, Quận P, (Nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 123/23A/20A M, Phường Q, thành phố L, (Nay là Phường L), tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Thái H và bà Phạm Thị Thanh H; Có chồng và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/3/2023 bị tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” ; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022 - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Dương Ánh Nga, luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn H H, sinh năm: 1970; Chỗ ở: 22/50/14E H, phường B, thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1972; Chỗ ở: 18/8 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) – Có đơn xin vắng mặt

3. Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1977; Chỗ ở: 391/8 T, phường X, Quận Y, (Nay là phường T), thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

4. Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1984; Chỗ ở: 193-195 B, phường Z, quận T, (Nay là phường T), thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1976; Chỗ ở: 1877/15D KP2, phường A, Quận Z, (Nay là phường A), thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1986; Chỗ ở: 90 T, phường C, quận P, (Nay là Phường Đ), thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

3. Ông Nguyễn Duy T, Chỗ ở: 304 L, Phường B, Quận N, (Nay là Phường D), thành phố Hồ Chí Minh - – Vắng mặt

4. Ông Đoàn Phước V, sinh năm: 1982; Chỗ ở: 129/60/4a, KP4, phường T, Quận M, (Nay là Phường T), thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Kim H là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Huy kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái nên H thường thuê xe ô tô của người khác để phục vụ việc kinh doanh. Năm 2018, do làm ăn thua lỗ và thiếu nợ tiền của nhiều người nên H nảy sinh ý định đi thuê xe ô tô, rồi thuê người làm giả Giấy đăng ký xe, sau đó đem đi thế chấp cho người khác để chiếm đoạt tiền. Với thủ đoạn này, H đã thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Chiếm đoạt chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51G-336.36; xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 51G - 385.31 và xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51G - 356.05 của ông Nguyễn H H.

Ngày 25/4/2018, Phạm Ngọc Kim H ký hợp đồng thuê xe ô tô của ông Nguyễn H H, chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51G - 336.36, thời hạn thuê 01 năm, tính từ ngày 25/4/2018 đến 25/4/2019 với giá thuê là 19.000.000 đồng/1 tháng (bút lục số 166). Ngày 19/5/2018, Phạm Ngọc Kim H thuê thêm chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51G - 356.05, thời hạn 01 năm, tính từ 19/5/2018 đến 19/5/2019 với giá thuê là 19.000.000 đồng/1 tháng (bút lục từ số 167 đến số 172). Ngày 29/7/2018, Phạm Ngọc Kim H tiếp tục thuê thêm

chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 51G - 385.31, thời hạn thuê 02 ngày 30, 31/7/2018, với giá thuê là 1.600.000 đồng/2 ngày nhưng không làm Hợp đồng thuê xe. Cả ba chiếc xe này khi cho thuê ông Hải đã trực tiếp giao xe và 01 bản photo Giấy đăng ký xe cho H. Sau khi thuê được 03 chiếc xe nêu trên của ông Hải, H đã thực hiện việc chiếm đoạt như sau:

- **Đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 51G – 336.36:** H liên hệ qua Zalo với một thanh niên tên Nguyễn Thanh Phong (không rõ lai lịch) đề đặt làm giả 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển số 51G – 336.36; 01 Hợp đồng mua bán chiếc xe nêu trên từ người bán là ông Nguyễn H H bán xe cho H và một Bản cam kết ông Hải không tranh chấp đối với chiếc xe nêu trên với tổng số tiền thuê làm giả các loại giấy tờ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). H thanh toán tiền cho Phong qua tài khoản số 0721000554025 mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Kỳ Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi có được các giấy tờ giả, H sử dụng các giấy tờ giả này cùng với chiếc xe ô tô biển số 51G – 336.36 mang đến cầm cố cho ông Nguyễn Duy T và Nguyễn Tuấn A để vay 400.000.000 đồng, lãi suất 5.000.000 đồng/ngày nhưng viết giấy tờ là Hợp đồng đặt cọc mua bán xe ô tô với ông Tân giá 800.000.000 đồng, nhận tiền đặt cọc là 400.000.000 đồng, hợp đồng này có chồng của H là ông Trần Tiến Dũng cùng ký tên. Sau khi vay tiền, H trả lãi đến ngày 31/7/2018 thì không còn khả năng thanh toán nên tránh mặt không trả nữa.

- **Đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51G - 356.05:** Phạm Ngọc Kim H có quen biết với ông Nguyễn Trung T thông qua anh Phan Thanh Việt (sinh năm 1985, cư trú: 8/9 đường TTN13, Khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, Quận 12). Trước đó, ngày 07/6/2018, H đã mang chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Olando biển số 51G – 343.03 đến thế chấp cho ông Từ để vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 04%/tháng. Sau khi thuê được xe của ông Hải, H đã tìm gặp ông Từ để xin đổi chiếc xe thế chấp từ xe ô tô hiệu Chevrolet Olando biển số 51G – 343.03 bằng chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 51G - 356.05.

- **Đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 51G - 385.31:** Sau khi thuê được xe, H khai nhận đưa chiếc xe nêu trên cho Phan Thanh Việt (sinh năm 1985, ngụ 8/9 đường TTN 13, Khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, Quận 12) mượn sử dụng, sau đó không liên lạc được với Việt nên không biết chiếc xe này đang ở đâu. Tuy nhiên quá trình điều tra Phan Thanh Việt không thừa nhận việc mượn xe và không liên quan đến việc cầm cố xe của H.

Ngày 31/7/2018, là ngày hết thời hạn thuê nhưng ông Hải không thấy H trả lại chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 51G - 385.31 và tiền thuê xe, đồng thời cũng không liên lạc được với H nên ông Hải truy cập kiểm tra được định vị cuối cùng của chiếc xe ô tô biển số 51G - 336.36 có vị trí tại số 550 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, chiếc xe ô tô biển số xe 51G - 356.05 có vị trí tại số 407 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, Quận 7 và xe ô tô biển số 51G - 385.31 có vị trí tại số 28 đường TTN13, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 và trình báo Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được chiếc xe ô tô biển số 51G - 336.36, do ông Nguyễn Tuấn A giao nộp cùng các giấy tờ liên quan.

Kết luận giám định số 1169/KLGD-TT ngày 18/9/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: (bút lục số 152)

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 261229 đề ngày 25/3/2017 mang tên Nguyễn H H (do ông Tuấn Anh giao nộp) là giả.

+ Căn cước công dân số 079179002316 mang tên Phạm Ngọc Kim H (do ông Tuấn Anh giao nộp) là thật.

+ Hợp đồng mua bán xe số 013700, đề ngày 26/6/2017 với nội dung: Nguyễn H H bán xe ô tô biển số 51G - 336.36 cho Phạm Ngọc Kim H do Văn phòng Công chứng Đông Thành phố Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận (do ông Tuấn Anh giao nộp) là giả.”

Kết luận định giá tài sản số 269/KL ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Gò Vấp: “Chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 51G-336.36 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 988.333.000 đồng” (bút lục số 137).

Kết luận định giá tài sản số 5568/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố: “Chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 51G – 356.05 có giá trị là 1.032.967.000 đồng. Chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios biển số 51G – 385.31 có giá trị là 450.617.000 đồng” (bút lục số 133).

Kết quả xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ đường sông Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 51G - 385.31 là ông Phạm H Hải (ngụ tại số 238/31 Bạch Đằng, Phường 24, quận Bình Thạnh), chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 51G - 356.05 là ông Phạm Văn Hùng (ngụ tại: số 238/31 Bạch Đằng, Phường 24, quận Bình Thạnh) và chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 51G - 336.36 là ông Nguyễn H H (ngụ tại: số 22/122 Huỳnh Đình Hai, Phường 24, quận Bình Thạnh). Hiện nay ông Phạm H Hải và ông Phạm Văn Hùng đã xuất cảnh từ ngày 30/8/2019 và ngày 07/5/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Ông Trần Tiến Dũng là chồng của Phạm Ngọc Kim H, không biết các tài liệu H đưa cho ông Tân và Tuấn Anh là giả, nên đã ký tên tại Hợp đồng đặt cọc ngày 02/4/2018.

Xác minh tại Ngân hàng Vietcombank, tài khoản số 0721000554025 do Nguyễn Thanh Phong (sinh năm 1988, HKTT: Đông Thành, Thạnh Đông, Tân Hiệp, Kiên Giang) mở tại chi nhánh Kỳ Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh. Xác minh tại xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, kết quả: ấp Đông Thành thuộc xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, không có người tên Nguyễn Thanh Phong, nhưng qua hình ảnh do Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Kỳ Đồng cung cấp, Công an xã Thạnh Đông A xác định hình ảnh là Trần Đình Thiện (sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang). Hiện đối tượng Thiện không có mặt tại địa phương nên không lấy được lời khai.

2. Vụ thứ hai: Chiếm đoạt chiếc xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 61A - 165.20 ông Nguyễn Quốc H.

Ngày 25/4/2018, Phạm Ngọc Kim H ký hợp đồng với ông Nguyễn Quốc H thuê chiếc xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 61A - 165.20, thời hạn thuê 01

năm, tính từ 15/5/2018 đến 15/5/2019 với giá thuê là 13.000.000 đồng/1 tháng. Sau khi ký Hợp đồng ông Hùng đã trực tiếp giao xe cho H cùng với 01 bản photo Giấy đăng ký của xe ô tô này. Sau khi thuê được xe, H liên lạc thuê Nguyễn Thanh Phong (chưa rõ lai lịch) làm giả Giấy đăng ký của xe ô tô biển số 61A - 165.20 mang tên ông Nguyễn Quốc H, 01 Hợp đồng mua bán xe nội dung ông Hùng bán xe cho H và 01 bản photo Giấy đăng ký xe có sao y bản chính. H sử dụng các giấy tờ giả này cùng với chiếc xe ô tô nêu trên mang đến cầm cố cho ông Đoàn Phước V lấy số tiền 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng). Đến tháng 8/2018, H không trả tiền thuê xe cũng không mang xe đến trả cho ông Hùng đi kiểm định định kỳ. Đến ngày 24/8/2018, ông Hùng phát hiện chiếc xe ô tô nêu trên do ông Đoàn Phước V (sinh năm 1982, ngụ tại 129/60/4A Tổ 57, Khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12) đang quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra, ông Vinh giao nộp các giấy tờ nêu trên khi H cầm cố xe.

Kết luận giám định số 1236/KLGD-TT ngày 21/9/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: (bút lục số 159)

“+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029020 đề ngày 08/4/2014 mang tên Nguyễn Quốc H (Giấy do ông Hùng giao nộp) là thật.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029020 đề ngày 08/4/2014 mang tên Nguyễn Quốc H (Giấy do ông Vinh giao nộp) là giả”.

Kết luận giám định số 483/KLGD-TT ngày 26/4/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“+ Chữ ký, chữ viết họ tên Phạm Ngọc Kim H trên Hợp đồng mua bán xe 61A - 165.20 (do ông Đoàn Phước V giao nộp) so với chữ ký, chữ viết của Phạm Ngọc Kim H dùng làm mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

+ Chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Quốc H trên Hợp đồng mua bán xe 61A - 165.20 (do ông Đoàn Phước V giao nộp) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Quốc H (thật) dùng làm mẫu so sánh là không phải do cùng một người viết ra.

+ Hình dấu tròn của Văn phòng công chứng Đông Thành Phố trên Hợp đồng mua bán xe 61A - 165.20 (do ông Đoàn Phước V giao nộp) so với hình dấu tròn của Văn phòng Công chứng Đông Thành phố cung cấp làm mẫu so sánh không do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn của Văn phòng công chứng Quận 12 trên bản photocopy giấy đăng ký xe của xe 61A - 165.20 (do ông Đoàn Phước V giao nộp) so với hình dấu tròn của Văn phòng Công chứng Quận 12 cung cấp làm mẫu so sánh không do cùng một con dấu đóng ra.”

Kết quả xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ đường sông Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 51G - 385.31 là ông Nguyễn Quốc H (sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: 18/8 Tổ 8, khu phố Đông Nhì, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

Kết luận định giá tài sản số 303/KL ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Gò Vấp: “chiếc xe ô tô biển số 61A - 165.20 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 500.000.000 đồng” (năm trăm triệu đồng) (bút lục số 142).

3. Vụ thứ ba: Chiếm đoạt số tiền cầm cố chiếc xe ô tô hiệu Chervolet Orlando, biển số 51G - 343.03 của ông Nguyễn Trung T.

Phạm Ngọc Kim H có quen biết với ông Phạm Trung Từ nên đã nhiều lần cầm cố xe ô tô để vay tiền. Khoảng đầu năm 2018, H thuê chiếc xe ô tô hiệu Chervolet Orlando biển số 51G - 343.03 của ông Lại Thế Giới và thuê đối tượng Nguyễn H Phong làm giả Giấy đăng ký xe mang tên Lại Thế Giới, Hợp đồng mua bán xe lập tại Phòng công chứng Đoàn Xuân Hội với nội dung ông Lại Thế Giới bán xe ô tô nêu trên cho Phạm Ngọc Kim H và 01 Giấy đăng kiểm xe ô tô hiệu Chervolet Orlando biển số 51G - 343.03. Sau đó ngày 11/8/2018 H đem các giấy tờ giả nêu trên cùng với chiếc xe ô tô hiệu Chervolet Orlando biển số 51G - 343.03 đến cầm cố cho ông Từ để vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), lãi xuất 4%/ tháng. Sau khi vay tiền, H trả cho ông Từ tiền lãi được 01 tháng. Sau đó, ông Lại Thế Giới phát hiện chiếc xe ô tô nêu trên bị H đem đi cầm cố nên đã yêu cầu H phải trả xe. Ngày 19/5/2018, H thuê được chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51G - 356.05 của ông Nguyễn H H nên đem chiếc xe này đến gặp ông Từ xin thế tạm với chiếc xe ô tô hiệu Chervolet Orlando biển số 51G - 343.03 với lý do để đưa xe đi làm thủ tục sang tên cho H theo Hợp đồng đã ký. Tin tưởng là thật nên ông Từ đồng ý và lập một Giấy đổi xe. Sau khi đổi được xe, H không trả tiền lãi và cũng không mang xe ô tô hiệu Chervolet Orlando biển số 51G - 343.03 về trả như thoả thuận. Ông Từ không liên lạc được với H và khi biết được thông tin liên quan đến chiếc xe ô tô biển số 51G - 356.05 ông Từ đã đến Cơ quan điều tra trình báo, giao nộp các loại giấy tờ khi H thế chấp chiếc xe ô tô biển số 51G - 343.03 và tố cáo hành vi của H.

Kết luận giám định số 1754/KLGD-TT ngày 11/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

“+ Chữ ký, chữ viết của Phạm Ngọc Kim H trên Hợp đồng mua bán xe 51G - 343.03 (do ông Từ giao nộp) so với chữ ký, chữ viết của Phạm Ngọc Kim H dùng làm mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

+ Chữ ký, chữ viết họ tên của Lại Thế Giới trên Hợp đồng mua bán xe 51G - 343.03 (do ông Từ giao nộp) so với chữ ký, chữ viết của Lại Thế Giới (thật) dùng làm mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký, viết ra.

+ Hình dấu tròn của Văn phòng công chứng Đoàn Xuân Hội trên Hợp đồng mua bán xe 51G - 343.03 (do ông Từ giao nộp) so với hình dấu tròn của Văn phòng Công chứng Đoàn Xuân Hội cung cấp làm mẫu so sánh không do cùng một con dấu đóng ra.”

Kết luận định giá tài sản số 5568/KL-HĐDGTS ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố: “Chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 51G - 356.05 có giá trị là 1.032.967.000 đồng” (bút lục số 133).

4. Vụ thứ tư: Chiếm đoạt của ông Huỳnh Ngọc T 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51F-146.57.

Khoảng tháng 5/2018, H cần tiền để trả nợ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Tuấn bằng cách ký hợp đồng thuê xe rồi làm giả giấy tờ xe đem bán lại cho người khác. Ngày 26/5/2018, Phạm Ngọc Kim H ký Hợp đồng cho thuê xe số 01/2018-TH/KH với ông Huỳnh Ngọc T (đại diện Công ty Tuấn Huỳnh) để thuê 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51F-146.57; thời gian thuê từ 26/5/2018 đến 26/5/2019. H nói với ông Tuấn thuê xe để cho thuê lại

kiếm lời. Do ông Tuấn thấy H có kinh doanh dịch vụ cho thuê xe tự lái nên tin tưởng đồng ý cho H thuê 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51F - 146.57. ông Tuấn giao xe cho H tại Công ty Tuấn Huỳnh, cùng với 01 Giấy đăng ký xe của xe 51F - 146.57 (bản photocopy), Giấy đăng kiểm xe (bản chính, hạn đến tháng 9/2020) và Bảo hiểm dân sự bắt buộc (bản chính, hạn đến tháng 8/2019). Sau khi nhận xe, H dự tính sẽ liên hệ Phong (là đối tượng H đã thuê làm giả các tài liệu trong các vụ trước) đặt làm giả Giấy đăng ký xe 51F - 146.57 dựa trên bản photocopy do ông Tuấn cung cấp. Tuy nhiên, do cần tiền gấp nên H chưa đặt làm giấy đăng ký xe giả, H mang xe ô tô của ông Tuấn đến thế chấp, vay của ông Nguyễn Trung T số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng. Đến hạn, H đã trả tiền vay cho ông Từ và lấy lại xe. Sau khi lấy lại xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51F-146.57, H nhờ một người đàn ông tên Bảo (chưa rõ lai lịch, là tài xế taxi thường chở H), điều khiển xe ô tô này đến quán cà phê HD (nơi H thuê để kinh doanh quán nước, không rõ số nhà) tại đường Phan Huy Ích, Phường 14, quận Gò Vấp để cất xe và giao chìa khóa cho nhân viên của quán cà phê. Sau đó, có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến quán cà phê HD tìm H đòi nợ nên H nói người đàn ông này lấy chiếc xe ô tô biển số 51F - 146.57 của ông Tuấn để gán nợ và H cắt liên lạc với ông Tuấn, chiếm đoạt chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51F-146.57 của ông Tuấn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 6701/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *01 xe ô tô hiệu Toyota Fortuner G, màu xám, biển số 51F-146.57, số máy: 2KDS520700, số khung: RL4ZR69G0F4022776, sản xuất năm 2015, dung tích 2494 cm³, số sàn, xe đã qua sử dụng, trị giá 741.667.000 đồng (bút lục 622 đến 624).*

5. Vụ thứ năm: Chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc C 01 xe ô tô hiệu Corolla Altis biển số 56P-7334.

Ông Nguyễn Ngọc C là đại diện của Hợp tác xã Vận tải Thủy bộ Châu Nghĩa Phát chuyên kinh doanh cho thuê ô tô tự lái nên quen biết với Phạm Ngọc Kim H. Khoảng tháng 7/2018, H cần tiền để trả nợ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Châu bằng cách ký hợp đồng thuê xe rồi làm giả giấy tờ xe đem bán lại cho người khác. Ngày 23/7/2018, H ký Hợp đồng cho thuê xe số 190718-1/HĐTXTH/CNP-PNKH với ông Nguyễn Ngọc C để thuê xe ô tô hiệu Corolla Altis biển số 56P-7334; thời gian thuê từ 24/7/2018 đến 24/8/2018 (01 tháng). H nói với ông Châu là thuê xe để cho thuê lại nhằm kiếm lời. Ông Châu thấy H có điều hành Công ty cho thuê xe ô tô tự lái nên tin tưởng cho H thuê xe và giao xe cho H tại Hợp tác xã Vận tải Thủy bộ Châu Nghĩa Phát, tại số 193-195 Bàu Cát, Phường 14, quận Tân Bình (nay là phường Tân Bình), Thành phố Hồ Chí Minh, cùng với 01 Giấy đăng ký xe (bản photocopy), Giấy đăng kiểm xe (bản chính) và Bảo hiểm dân sự bắt buộc (bản chính) của xe 56P-7334. Sau khi nhận xe, H dự tính sẽ liên hệ Phong (là đối tượng H đã thuê làm giả các tài liệu trong các vụ trước) đặt làm giả Giấy đăng ký xe ô tô 56P-7334 dựa trên bản photocopy do ông Châu cung cấp. Tuy nhiên, khi chưa đặt làm giả thì H đã giao xe ô tô 56P-7334 cho một người đàn ông tên Hưng (chưa rõ lai lịch, là cán

bộ Công an Phường 14, quận Gò Vấp) để sử dụng. Đến hạn, H nói ông Hưng điều khiển xe ô tô của ông Châu về quán cà phê HD cho H rồi sau đó H đổi số điện thoại liên lạc với ông Hưng nên không biết ông Hưng có đem xe đến quán cà phê HD cho H hay không. H cũng không giao xe trực tiếp cho ông Châu và sau đó cũng cắt liên lạc với ông Châu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 6701/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *01 xe ô tô hiệu Corrola Altis, màu đen, biển số 56P-7334, số máy: 3ZRA518245, số khung: RL4BL42EXA2001373, sản xuất năm 2010, dung tích 1987 cm³, số tự động, xe đã qua sử dụng, trị giá 439.000.000 đồng (bút lục 622 đến 624).*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Ngọc Kim H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 261229 đề ngày 25/3/2017 mang tên Nguyễn H H (do ông Tuấn Anh giao nộp).

- 01 Giấy CCCD số 079179002316 tên Phạm Ngọc Kim H.

- 01 Hợp đồng mua bán xe số 013700, đề ngày 26/6/2017 với nội dung: Nguyễn H H bán xe ô tô biển số 51G – 336.36 cho Phạm Ngọc Kim H do Văn phòng Công chứng Đông Thành phố xác nhận (do ông Tuấn Anh giao nộp).

- Hợp đồng đặt cọc đề ngày 02/4/2018 (do ông Nguyễn Tuấn A giao nộp).

- 02 Giấy cam kết (do ông Nguyễn Tuấn A giao nộp, 02 giấy này do Phạm Ngọc Kim H tự tạo ra).

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-165.20 mang tên Nguyễn Quốc H (bản chính); 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 61A-165.20 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô biển số 61A-165.20. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Quốc H.

- 01 giấy mua bán xe 61A-165.20 giữa ông Nguyễn Quốc H bán cho Phạm Ngọc Kim H có xác nhận của Văn phòng công chứng Đông Thành Phố (do H đặt làm giả).

- 01 bản photo đăng ký xe của xe ô tô biển số 61A-165.20 có xác nhận sao y bản chính của Văn phòng Công chứng Đông Thành phố.

- 01 xe ô tô biển số 61A-165.20. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định chuyển vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc H (bút lục 147-148).

- 01 giấy vay tiền đề ngày 07/6/2018, có chữ ký của Phạm Ngọc Kim H, thể hiện cầm xe 51F-146.57 cho ông Từ để vay 400.000.000 đồng.

- 01 giấy vay tiền đề ngày 11/6/2018, có chữ ký của Phạm Ngọc Kim H, thể hiện cầm xe 51G-343.03 cho ông Từ để vay 500.000.000 đồng.

- 01 giấy đòi xe không đề ngày, có chữ ký của Phạm Ngọc Kim H, thể hiện việc H thế lại xe 51G – 356.05 để mượn lại chiếc xe 51G – 343.03.

- 01 Hợp đồng mua bán xe đề ngày 08/6/2018, có xác nhận của Văn phòng Công chứng Đoàn Xuân Hội, thể hiện H mua lại xe 51G – 343.03 của Lại Thế Giới.

- 01 xe ô tô biển số 51G – 356.05. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn H H.

- Hợp đồng mua bán xe Corolla Altis biển số 56P-7334 (do ông Châu giao nộp)

- Hợp đồng mua bán xe Toyota Fortuner, biển số 51F – 146.57 (do ông Tuấn giao nộp).

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô biển số 61A-165.20. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Đoàn Phước V (bút lục 268).

- 01 giấy mượn tiền giữa Phạm Ngọc Kim H với ông Đoàn Phước V; 01 hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 61A-165.20; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 61A-165.20 (bản photo); 01 bản photo sổ hộ khẩu.

- 01 hợp đồng thuê xe ô tô giữa ông Nguyễn Quốc H và Phạm Ngọc Kim H.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng hồng (tạm giữ của bị can Phạm Ngọc Kim H).

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn H H yêu cầu bồi thường 500.000.000 đồng đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 51G-385.31 H chiếm đoạt. Bị can Phạm Ngọc Kim H chưa bồi thường (bút lục 408).

- Ông Nguyễn Quốc H đã nhận lại 01 xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 61A-165.20, không yêu cầu bồi thường (bút lục 311).

- Ông Nguyễn Trung T không có yêu cầu bồi thường trong vụ án này (bút lục 394).

- Ông Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy T không đến Cơ quan điều tra làm việc và qua xác minh không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra không làm rõ được yêu cầu bồi thường.

- Ông Huỳnh Ngọc T yêu cầu bồi thường 500.000.000 đồng. Bị can Phạm Ngọc Kim H chưa bồi thường (bút lục 619 đến 620).

- Ông Nguyễn Ngọc C yêu cầu bị can H bồi thường giá trị chiếc xe ô tô hiệu Corolla Altis biển số 56P-7334 là 439.000.000 đồng (bút lục).

Tại bản Cáo trạng số 761/CT-VKS-P2 ngày 09/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Kim H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, Cáo trạng còn xác định:

Đối với Trần Tiến Dũng, Phan Thanh Việt không biết và không tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng với H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với hành vi làm giả các Giấy tờ đăng ký xe ô tô và Hợp đồng mua bán xe ô tô của đối tượng tên Trần Đình Thiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 51F-146.57 của ông Huỳnh Ngọc T, xe ô tô hiệu Corolla Altis biển số 56P-7334 của ông Nguyễn Ngọc C, bị can H khai đã giao cho người tên Bảo (tài xế lái xe taxi, không rõ lai lịch) và tên Hưng (cán bộ Công an Phường 14, quận Gò Vấp, nay là phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh). Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an Phường 14, quận Gò Vấp, nhưng không có cán bộ nào tên Hưng. Đồng thời cũng chỉ có lời khai của bị can H, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa :

Bị cáo Phạm Ngọc Kim H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại các xe chưa thu hồi được theo yêu cầu của các bị hại và trả lại số tiền đã nhận của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ việc cầm cố các xe ô tô chiếm đoạt của các bị hại. Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của Luật sư. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Các bị hại xác định nội dung bản Cáo trạng đã nêu về tình tiết của vụ án là đúng và các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá xe bị chiếm đoạt chưa thu hồi được theo kết quả định giá của Cơ quan có thẩm quyền, tuy nhiên bị hại Huỳnh Ngọc T chỉ yêu cầu bồi thường 500.000.000 đồng, thấp hơn kết quả định giá. Riêng bị hại Nguyễn Quốc H đã nhận lại xe không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bị hại Nguyễn Ngọc C vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra đã có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe ô tô hiệu Corolla Altis biển số 56P-7334 bị chiếm đoạt là 439.000.000 đồng. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Phước V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra có yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 320.000.000 đồng đã cầm cố xe của H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận: đã luận tội, phân tích vai trò, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc Kim H, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo; Đồng thời, đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc Kim H từ 14-16 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 03 đến 04 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt Phạm Ngọc Kim H 01 năm 06 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, buộc bị cáo Phạm Ngọc Kim H phải chấp hành hình phạt chung

từ 18 năm 6 tháng tù đến 21 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc Kim H trình bày: đồng ý về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên đề nghị xem xét cho bị cáo về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội; bị cáo đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải; Có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo có thiện chí đồng ý bồi thường cho bị hại. Do vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt của một số bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[2]. Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Kim H đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, kết quả định giá tài sản, giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng, chứng minh làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Phạm Ngọc Kim H là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Huy kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái. Năm 2018, do làm ăn thua lỗ và thiếu nợ tiền của nhiều người nên H nảy sinh ý định đi thuê xe ô tô, rồi thuê người làm giả Giấy đăng ký xe, hợp đồng mua bán xe, sau đó đem đi thế chấp cho người khác để lấy tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân. Từ tháng 4/2018 đến tháng 7/2018, Phạm Ngọc Kim H đã chiếm đoạt tài sản là xe ô tô của các bị hại gồm: 03 chiếc xe ô tô có biển số 51G-336.36; 51G-385.31; 51G-356.05 của ông Nguyễn H H, có tổng trị giá là 2.471.917 đồng; 01 chiếc xe ô tô biển số 61A-165.20 của ông Nguyễn Quốc H, trị giá 500.000.000 đồng; Chiếm đoạt 01 chiếc xe ô tô biển số 51F-146.57 của ông Huỳnh Ngọc T, trị giá 741.667.000 đồng, chiếm đoạt 01 xe ô tô biển số 56P-7334 của ông Nguyễn Ngọc C, trị giá 439.000.000 đồng. Tổng cộng H đã chiếm đoạt 06 chiếc xe ô tô,

có tổng giá trị là 4.152.584.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Ngọc Kim H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 4 Điều 174 và khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vụ lợi cho cá nhân, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây tác hại xấu đến trật tự an toàn của xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ trừng phạt nghiêm khắc nhưng đã xem thường kỷ cương của pháp luật, cố ý phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên ; Sử dụng tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng* đây là tình tiết định khung hình phạt theo điểm a khoản 4 của Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo .

[6]. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, động cơ, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn, nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Đồng thời, tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt Phạm Ngọc Kim H 01 năm 06 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

[7]. Đối với hành vi làm giả các Giấy tờ đăng ký xe ô tô và Hợp đồng mua bán xe ô tô của đối tượng tên Trần Đình Thiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức*” để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của các bị hại là có cơ sở nên được chấp nhận, đồng thời tại phiên toà bị cáo đồng ý với yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên ghi nhận.

- Buộc bị cáo Phạm Ngọc Kim H phải bồi thường cho các bị hại: Nguyễn H H số tiền 500.000.000 đồng, bị hại Huỳnh Ngọc T số tiền 500.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Ngọc C số tiền 439.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Ngọc Kim H phải hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Phước V số tiền 320.000.000 đồng;

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: ông Nguyễn Trung T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy T không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, dành quyền khởi kiện cho các đương sự trong vụ án khác khi có yêu cầu.

[9] Về vật chứng đang tạm giữ:

- Trả cho bị cáo 01 Giấy CCCD số 079179002316 tên Phạm Ngọc Kim H (Đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án);

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 261229 đề ngày 25/3/2017 mang tên Nguyễn H H (do ông Tuấn Anh giao nộp); 01 Hợp đồng mua bán xe số 013700, đề ngày 26/6/2017 với nội dung: Nguyễn H H bán xe ô tô biển số 51G – 336.36 cho Phạm Ngọc Kim H do Văn phòng Công chứng Đông Thành phố xác nhận (do ông Tuấn Anh giao nộp); Hợp đồng đặt cọc đề ngày 02/4/2018 (do ông Nguyễn Tuấn A giao nộp); 02 Giấy cam kết (do ông Nguyễn Tuấn A giao nộp, 02 giấy này do Phạm Ngọc Kim H tự tạo ra); 01 giấy mua bán xe 61A-165.20 giữa ông Nguyễn Quốc H bán cho Phạm Ngọc Kim H có xác nhận của Văn phòng công chứng Đông Thành Phố (do H đặt làm giả); 01 bản photo đăng ký xe của xe ô tô biển số 61A-165.20 có xác nhận sao y bản chính của Văn phòng Công chứng Đông Thành phố; 01 giấy vay tiền đề ngày 07/6/2018, có chữ ký của Phạm Ngọc Kim H, thể hiện cầm xe 51F-146.57 cho ông Từ để vay 400.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền đề ngày 11/6/2018, có chữ ký của Phạm Ngọc Kim H, thể hiện cầm xe 51G-343.03 cho ông Từ để vay 500.000.000 đồng; 01 giấy đổi xe không đề ngày, có chữ ký của Phạm Ngọc Kim H, thể hiện việc H thế lại xe 51G – 356.05 để mượn lại chiếc xe 51G – 343.03; 01 Hợp đồng mua bán xe đề ngày 08/6/2018, có xác nhận của Văn phòng Công chứng Đoàn Xuân Hội, thể hiện H mua lại xe 51G – 343.03 của Lại Thế Giới; Hợp đồng mua bán xe Corolla Altis biển số 56P-7334 (do ông Châu giao nộp); Hợp đồng mua bán xe Toyota Fortuner, biển số 51F – 146.57 (do ông Tuấn giao nộp); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy mượn tiền giữa Phạm Ngọc Kim H với ông Đoàn Phước V; 01 hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 61A-165.20; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 61A-165.20 (bản photo); 01 bản photo sổ hộ khẩu; 01 hợp đồng thuê xe ô tô giữa ông Nguyễn Quốc H và Phạm Ngọc Kim H. Do đây là chứng cứ của vụ án, cơ quan điều tra đã đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng hồng của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10]. Trên đây cũng là nhận định của Hội đồng xét xử đối với quyết định truy tố, quan điểm luận tội, đề nghị xử phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo, cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo tại phiên tòa.

[11]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có

giá ngạch theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Kim H 14 (Mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 03 (ba) năm tù về tội “*sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 17 (mười bảy) năm tù và tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã xử phạt Phạm Ngọc Kim H 01 năm 06 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, buộc bị cáo Phạm Ngọc Kim H phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Buộc bị cáo Phạm Ngọc Kim H phải bồi thường cho các bị hại: ông Nguyễn H H số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, ông Huỳnh Ngọc T số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng; ông Nguyễn Ngọc C số tiền 439.000.000 (Bốn trăm ba mươi chín triệu) đồng.

+ Buộc bị cáo Phạm Ngọc Kim H phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Phước V số tiền 320.000.000 (Ba trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Ngọc Kim H chưa thực hiện hết khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Dành quyền khởi kiện cho các ông Nguyễn Trung T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy T trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Trả cho bị cáo Phạm Ngọc Kim H 01 Giấy Căn cước công dân số 079179002316 tên Phạm Ngọc Kim H (Đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án);

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng hồng (không kiểm tra được đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/677 ngày 10/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo Phạm Ngọc Kim H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 64.770.000 (Sáu mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm; riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - THA DS TP.HCM; | (1) |
| - Trại tạm giam; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Bị hại, NLQ | (8) |
| - Luật sư; | (1) |
| - THA HS; | (1) |
| - Phòng PV06-CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; | (23) (3) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Hải